

Số: 2041/TB-TMD

Cầm Phá, ngày 30 tháng 06 năm 2023

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Nghị quyết số 91/QĐ-ĐHĐCĐ -TMD ngày 30/06/2023 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần than Mông Dương – Vinacomin, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty cổ phần than Mông Dương – Vinacomin như sau:

1.Trường hợp bổ nhiệm:

Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ IV 2023-2028:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Trọng Tốt	Chủ tịch	
2	Hoàng Trọng Hiệp	Thành viên	
3	Ngô Xuân Thủy	Thành viên	
4	Vadym Domin	Thành viên	

Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV 2023-2028

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Tâm	Trưởng ban	
2	Nguyễn Thế Hanh	Thành viên	
3	Nguyễn Tiến Hùng	Thành viên	

- Thời hạn bổ nhiệm:

+Thành viên HĐQT: Từ ngày 30 tháng 06 năm 2023.

2. Trường hợp miễn nhiệm:

Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ III năm 2018-2023:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trần Thế Thành	Chủ tịch	
2	Vũ Tiến Quang	Thành viên	

Ban kiểm soát nhiệm kỳ III năm 2018-2023

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Dương Hải Yến	Thành viên	

- Thời hạn miễn nhiệm: Từ ngày 30/06/2023.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GD CK HN;
- Các cổ đông;
- HĐQT, Ban GD, KTT;
- Các phòng ban, phân xưởng;
- Lưu VT, TK HĐQT.

NGƯỜI ỦY QUYỀN CBTT



Nguyễn Thanh Sơn

***Tài liệu đính kèm:**

- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 91/NQ-TMD
- Trích ngang Lý lịch

**NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 27/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương
- Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua;

Căn cứ Biên bản số: 90 /BB-ĐHĐCĐ, ngày 30/06/2023 của Đại hội đồng cổ
đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả SXKD năm 2022, nhiệm kỳ khóa III (năm 2018 –
2023); Kế hoạch SXKD năm 2023, nhiệm kỳ khóa IV (năm 2023-2028) của Công ty
với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Kết quả SXKD năm 2022, nhiệm kỳ III năm 2018-2023.

a) Năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch		Thực hiện	So sánh %	
			Đầu năm	Điều chỉnh		Đầu năm	Điều chỉnh
1	Bốc xúc đất đá	10 ³ m ³	197	176	176	89	100
-	Đất sản xuất	"	197	176	176	89	100
2	Đào lò tổng số	Mét	18.800	19.200	19.838	106	103
-	Đào lò XDCB	"	-	-	-		
-	Lò CBSX	"	18.800	19.200	19.838	106	103
3	Than NK sản xuất	10 ³ Tấn	1.525	1.551	1.432	94	92
-	Than lộ thiên	"	25	26	26	105	100
-	Than hầm lò	"	1.500	1.525	1.529	102	100
4	Than sạch sàng tại mỏ	10 ³ Tấn	38	38	68	182	182

-	Than sạch từ than NK	"	38	38	68	182	182
-	Than sạch từ SPNT	"	-	-	-		
5	Than tiêu thụ	10 ³ Tấn	1.523	1.523	1.583	104	104
6	Giá trị ĐTXD	Tỷ đồng	65	91	97	150	107
7	Doanh thu	Tỷ đồng	2.277	2.277	2.805	123	123
8	Lợi nhuận tổng số	Tỷ đồng	29	59	116	394	197
9	Lao động định mức	Người	3.473	3.473	3.418	98	98
10	Tiền lương bình quân	10 ³ đ/ng.t h	16.175	16.175	17.644	109	109
11	Cổ tức	%	6-8	6-8	7		

b.Thực hiện các chỉ tiêu SXKD nhiệm kỳ khóa III (năm 2018 ÷ 2023)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch nhiệm kỳ III (2018-2022)		Thực hiện	So sánh %	
			Ban đầu	Điều chỉnh		Ban đầu	Điều chỉnh
1	Bốc xúc đất đá	10 ³ m ³	5.448	4.958	5.416	99	109
-	Đất sản xuất	"	5.448	4.958	5.416	99	109
-	Đất đá xúc lại bãi thải	"	-	-	-		
2	Đào lò tổng số	Mét	95.500	92.850	94.637	99	102
-	Đào lò XDCB	"	-	-	-		
-	Lò CBSX	"	95.500	92.850	94.637	99	102
3	Than NK sản xuất	10 ³ Tấn	7.735	7.751	7.930	103	102
-	Than lộ thiên	"	535	486	529	99	109
-	Than hầm lò	"	7.200	7.265	7.400	103	102
4	Than sạch sàng tại mỏ	10 ³ Tấn	761	761	871	115	115
-	Than sạch từ than NK	"	761	761	871	115	115
-	Than sạch từ SPNT	"	-	-	-		
5	Than tiêu thụ	10 ³ Tấn	7.580	7.584	7.825	103	103
6	Giá trị ĐTXD	Tỷ đồng	857	793	756	88	95
7	Doanh thu	Tỷ đồng	10.125	10.698	11.630	115	109

8	Lợi nhuận tổng số	Tỷ đồng	135	164	244	181	148
9	Lao động	Người	3.371	3.371	3.378	100	100
10	Tiền lương bình quân	10 ³ đ/ng.t h	14.589	14.689	15.524	106	106
11	Cổ tức	%	6-8	6-8	7		

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, nhiệm kỳ 2013-2028:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	
			Nhiệm kỳ IV (2023÷ 2028)	Năm 2023
1	Đào lò tổng số	Mét	95.000	19.000
-	Đào lò XD CB	"	-	-
-	Lò CBSX	"	95.000	19.000
2	Than nguyên khai sản xuất	10 ³ Tấn	7.500	1.550
3	Than sạch sàng tại mỏ	10 ³ Tấn	50	10
-	Than sạch từ than nguyên khai	"	50	10
-	Than sạch từ SPNT	"	-	-
4	Than tiêu thụ	10 ³ Tấn	7.500	1.550
5	Giá trị Đầu tư Xây dựng	Tỷ đồng	1.000	155
6	Doanh thu	Tỷ đồng	11.000	2.614
7	Lợi nhuận tổng số	Tỷ đồng	300	64
8	Lao động định mức	Người	16.500	3.489
9	Tiền lương bình quân	10 ³ đ/ng.th	17.500	17.724
10	Cổ tức	%	6 - 8	6 - 8

Đại hội ủy quyền cho HĐQT Công ty trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023, nếu điều kiện thuận lợi hoặc khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ thì báo cáo Tập đoàn TKV quyết định điều chỉnh, tăng, giảm các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cho phù hợp.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2022 và đề xuất mức thù lao năm 2023

1. Thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao của TV HĐQT và BKS Công ty năm 2022:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS Công ty năm 2020 như sau

ĐVT: Triệu đồng

ST T	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
1	Hội đồng Quản trị	5	285,6		285,6	
2	Ban Kiểm soát	3	168		168	
3	Thư ký HĐQT Cty	1	50,4		50,4	
4	Ban Giám đốc	5,7	2.373	2.373		
	Tổng số		2.877	2.373	504	

2. Quyết nghị mức chi trả thù lao, tiền lương năm 2023:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chức danh	Số người	Tổng số (Trđ)	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao/Phụ cấp	
1	Hội đồng Quản trị		483,4	115,0	368,4	
-	Chủ tịch HĐQT	1	64,8		64,8	
-	Thành viên HĐQT	3	165,6		165,6	
-	Thành viên HĐQT chuyên trách	1	115,0	115,0	-	Từ T1/2023- :- T5/2023
-	Thành viên HĐQT độc lập	1	138,0		138,0	Từ T7/2023
2	Ban Kiểm soát		168,0		168,0	
-	Trưởng ban kiểm soát (kiêm nhiệm), xếp bậc 2/2 thang bảng lương của TKV	1	57,6		57,6	
-	UV Ban kiểm soát	2	110,4		110,4	
3	Ban Giám đốc	6	2.502	2.502		
4	Thư ký Công ty	1	50,4		50,4	
*	Tổng cộng = (1÷4)		3.204	2.617	586,8	

3. Phương thức chi trả: Hằng tháng các thành viên HĐQT, BKS, BGĐ, thư ký Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao tháng; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD năm của Công ty, Quyết toán khoản chi phí năm TKV phê duyệt.

Điều 3. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2022 được kiểm toán bởi Công

ty TNHH PKF Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 do Công ty TNHH PKF Việt nam thực hiện kiểm toán (có Báo cáo kèm theo).

Điều 4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và đề xuất mức chi trả cổ tức năm 2022

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và đề xuất mức chi trả cổ tức năm 2022 như sau:

a) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Nội dung	Chỉ tiêu		Ghi chú
	Tỷ lệ (%)	Giá trị (Đồng)	
I - Lợi nhuận trước thuế		115.326.526.388	
II - Phân phối lợi nhuận			
1-TK 3334 (Thuế TNDN 20%* TN chịu thuế + Thuế TNDN theo NĐ 68)		88.693.446.783	
- Thu nhập chịu thuế		440.899.838.767	
<i>* Trong đó:</i>			
+ Lợi nhuận trước thuế		115.326.526.388	
+ Các khoản chi phí không được loại trừ khi tính thuế TNDN		325.573.312.379	
- Thuế TNDN theo Nghị định 68/2020/NĐ-CP ngày 24/6/2020 của Chính Phủ thay thế Nghị định 20/2017/NĐ-CP về giao dịch liên kết		513.479.030	
2-Thuế TNDN hoãn lại		-63.002.822.981	
3- Lợi nhuận sau thuế năm 2022 (I-II.1+II.2))		89.635.902.586	
4- Lợi nhuận chưa phân phối kỳ trước		3.070.091.130	
5- Các khoản giảm LN sau thuế		0	
6- Lợi nhuận phân phối (2+3+4-5)		29.703.170.735	
6.1 Chia cổ tức (% vốn điều lệ)	7,0%	14.992.842.200	
a. Cổ tức phải trả TKV		9.745.347.430	65,00%
b. Cổ tức phải trả cổ đông #		5.247.494.770	35,00%
6.2 TK 411Quỹ dự trữ BX vốn điều lệ (5%)	5%		
6.3 TK 415(Quỹ DPTC 10%)	10%		
6.4-Lợi nhuận phân phối các quỹ (6-6.1-6.2-6.3)		14.710.328.535	
a. TK 414 quỹ ĐPTTr (6.4*30%)		0	
b. TK 353.4 (Q. thưởng ban ĐHSX) 5% ≤500 triệu		197.718.750	1,0 tháng lương BQ
c. TK 353 quỹ KTPL (6.4-a-b)		14.512.609.785	
<i>Trong đó,</i>			
'+ Quỹ khen thưởng	65%	9.433.196.360	
'+ Quỹ phúc lợi	35%	5.079.413.425	

b) Đề xuất chi trả cổ tức 2022: 7 %

Điều 5. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022, cả nhiệm kỳ III năm 2018-2023.

Điều 6. Thông qua Báo cáo đánh giá kết quả SXKD, thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và đánh giá công tác quản lý Công ty của HĐQT, Giám đốc điều hành Công ty trong năm 2022, cả nhiệm kỳ III năm 2018-2023.

Điều 7. Thông qua kết quả bầu thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát của Công ty như sau:

- Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Trọng Tốt	Chủ tịch	
2	Hoàng Trọng Hiệp	Thành viên	
3	Ngô Xuân Thủy	Thành viên	
4	Vadym Domin	Thành viên	

- Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Tâm	Trưởng ban	
2	Nguyễn Thế Hanh	Thành viên	
3	Nguyễn Tiến Hùng	Thành viên	

Điều 8. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 gồm:

1. Công ty TNHH hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ: Địa chỉ: số 01 Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

2. Công ty TNHH PKF Việt Nam

Địa chỉ: Số 1, Nguyễn Huy Tưởng, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

3. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành

Địa chỉ: Số 44 Nguyễn Công Hoan, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội

(Có hồ sơ năng lực của các Công ty kiểm toán độc lập kèm theo)

Đại hội giao Giám đốc Công ty chỉ đạo các phòng chuyên môn lựa chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập (trong 03 Công ty trên) theo quy định của pháp luật để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 theo quy định hiện hành.

Điều 9. Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin năm 2023 thông qua một cách hợp pháp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 6 năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện một cách cẩn trọng và có trách nhiệm những nội dung đã được thông qua trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích các cổ đông, của Công ty và phù hợp với các quy định của Pháp luật./.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội, TTLK Việt Nam (B/c)
- Tập đoàn TKV (B/c);
- Các cổ đông của Công ty;
- HDQT, BKS, Giám đốc,PGĐ, KTT
- Đăng trên trangWeb;
- Lưu: VT; HDQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



**Trần Thế Thành
CHỦ TỊCH HDQT**

Số: 2035 / BC -TMD

Cầm phả, ngày 30 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO
Về việc giới thiệu nhân sự để bầu vào HĐQT và
BKS Công ty khóa IV nhiệm kỳ 2023 - 2028

Kính gửi:

- Các Quý vị cổ đông;
- Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2021.

Căn cứ vào Quyết định số 1054 / QĐ-TKV ngày 29/6/2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về việc cử người đại diện TKV tham gia HĐQT và BKS Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin khóa IV nhiệm kỳ 2023 – 2028;

Căn cứ vào danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 25/5/2023 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại văn bản số V877 /2023-MDC/VSD-ĐK ngày 29/5/2023;

Hiện tại Công ty có 02 cổ đông lớn là Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam đang sở hữu 13.921.925 cổ phần tương đương 65% vốn điều lệ Công ty. Và Công ty Raw & Refined Commodities ag –Thụy sĩ: nắm giữ 3.639.268 cổ phần, tương đương 16,99 % vốn điều lệ Công ty giới thiệu nhân sự tham gia ứng cử vào HĐQT và BKS nhiệm kỳ IV (2023-2028) gồm các ông bà sau:

***Tham gia ứng cử HĐQT 04 người có lý lịch tóm tắt kèm theo gồm:**

- Ông Nguyễn Trọng Tốt – Trưởng ban QLV Tập đoàn, là người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin;
- Ông Hoàng Trọng Hiệp – Người đại diện TKV , Giám đốc Công ty
- Ông Ngô Xuân Thủy - Người đại diện TKV , Phó Giám đốc Công ty
- Ông VaDym D'omin – Thành viên HĐQT Công ty;

***Tham gia ứng cử BKS 02 người có lý lịch tóm tắt kèm theo gồm:**

- Bà Nguyễn Thị Tâm – Người Đại diện TKV- Trưởng ban Kiểm soát
- Ông Nguyễn Thế Hanh – Người Đại diện TKV- Thành viên Ban Kiểm soát.

Như vậy tính đến thời điểm này danh sách cổ đông do trung tâm lưu ký chứng khoán Việt nam cung cấp, không có cổ đông hay nhóm cổ đông nào sở hữu hoặc đại